TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 197/2018/QĐST-HNGĐ

Ô Môn, ngày 18 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 293/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu vực B, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1992 và anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh T1 thống nhất có 01 con tên Trần Đoàn Diệu A (nữ), sinh ngày 24/3/2018.

Chị T và anh T1 thống nhất tiếp tục giao cháu Diệu A cho chị T nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh Tây thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị T và anh T1 thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có nợ chung, không yêu cầu. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Thống nhất nguyên đơn chị Trần Thị Kim T tự nguyện chịu án phí số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* chị T đã nộp theo biên lai thu số 005620 ngày 24/9/2018, chị T được nhận lại số tiền còn lại là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn;
- Ủy ban nhân dân phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Trương Thị Liên